

Bản án số: 95 /2025/DSST

Ngày: 18/12/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Nam Hoa
- Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đặng Trần Khoa
Bà Lê Ngọc Lan
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thư Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên

Ngày 18/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2025/TLST - DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 và Thông báo thời gian xét xử số 826/TB-TA ngày 18/11/2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Trụ sở: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình (nay là phường Giảng Võ), thành phố Hà Nội.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Chức vụ: Tổng giám đốc

* Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nguyễn Ngọc Liêm - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang Khánh Hòa.

Địa chỉ: 161 Thống nhất, phường Vạn Thắng, tp. Nha Trang (nay là phường Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa

(Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022)

Ông Liêm có đơn xin xét xử vắng mặt

* Bị đơn: Ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị Th

Cùng địa chỉ: TĐ, phường B, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2025, tại các bản tự khai đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, ông Phạm Nguyễn Ngọc Liêm trình bày:

Năm 2024, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang có ký Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371 ngày 14/11/2024 với ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th. Cụ thể:

Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng.

Tổng số tiền cho vay theo HĐTD: 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng)

Tổng số tiền thực tế nhận nợ: 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng)

Mục đích vay vốn: Bu đắp tài chính thanh toán tiền mua nhà ở tại 510 phố Bạch Mai, phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội và tại phường BM, Tp.Hà Nội.

Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: Từ ngày 14/11/2024 đến hết ngày 14/11/2039.

Tài sản đảm bảo khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại phường NT, tỉnh Khánh Hòa thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00831/22363 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 10/01/2013, chính lý sang tên cho ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th ngày 31/8/2020, theo Hợp đồng thế chấp số 4701.2024.172/HĐTC ngày 14/11/2024.

* Về yêu cầu khởi kiện: Ông Th, bà Th mới vay vốn nhưng đã mất uy tín, để nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đòi nợ nhưng vợ chồng ông Th, bà Th chây ỳ, thoái thác và không trả nợ. Mặc dù thời hạn trả nợ cuối cùng của khoản vay đến năm 2039, tuy nhiên căn cứ theo khoản b, e Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371 ngày 14/11/2024 bên vay vốn đã vi phạm Hợp đồng buộc Ngân hàng ra thông báo tạm dừng cho vay, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn nhưng bên vay không hợp tác buộc Ngân hàng phải nộp đơn khởi kiện. Vì vậy, tại Tòa Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Th và bà Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 4.998.700.000đ (*Bốn tỷ chín trăm chín mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/12/2025, cụ thể: (Lãi trong hạn: 470.846.071đ; Lãi quá hạn: 3.488.844đ; Lãi chậm trả: 22.595.201đ). Tổng cộng: 5.495.630.116đ (*Năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm mười sáu đồng*).

Ngoài ra, ông Th và bà Th còn phải tiếp tục chịu trả các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng, văn bản khác mà hai bên đã ký kết tính từ ngày 19/12/2025, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trường hợp, ông Th và bà Th không thực hiện việc thanh toán khoản vay trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền

với đất theo Giấy CNQSDĐ số CH00831/22363 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 10/01/2013, chính lý sang tên cho ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th ngày 31/8/2020 để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th nhưng ông Th, bà Th đều vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** đối với ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91, 92, 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 298, Điều 317, Điều 401 của Bộ luật dân sự 2015 nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền** cả gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/12/2025 là 5.495.630.116đ (*Năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm mười sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 4.998.700.000đ; Lãi trong hạn: 470.846.071đ; Lãi quá hạn: 3.488.844đ; Lãi chậm trả: 22.595.201đ làm một lần ngay và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/12/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** khởi kiện ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th. Đây là tranh chấp phát sinh trong dân sự giữa cá nhân và tổ chức Ngân hàng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.2. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th đều vắng mặt không có lý do; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về nội dung:

2.1. **Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371** ngày 14/11/2024 và **Hợp đồng thế chấp số 4701.2024.172/HĐTC** ngày 14/11/2024 là những tình tiết sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

2.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 14/11/2024 tuy nhiên, sau khi thực hiện việc ký kết hợp đồng vay ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th liên tiếp vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng và vi phạm thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 6 của **Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371** ngày 14/11/2024 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, việc **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th trả nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng là có cơ sở.

2.3. Xét yêu cầu của **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** về việc yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền tổng cộng cả gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/12/2025 **tổng số tiền** cả gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/12/2025 là 5.495.630.116đ (*Năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm mười sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 4.998.700.000đ; Lãi trong hạn: 470.846.071đ; Lãi quá hạn: 3.488.844đ; Lãi chậm trả: 22.595.201đ làm một lần ngay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/12/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: **Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371** ngày 14/11/2024 được ký kết giữa **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** với ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên tham gia trong giao dịch này có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Lãi suất, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 19/12/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại **Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371** ngày 14/11/2024 cho đến khi ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 3 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Từ những nhận định trên buộc ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán **tổng số tiền** cả gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/12/2025 là 5.495.630.116đ (*Năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn một*

trăm mười sáu đồng), trong đó nợ gốc là 4.998.700.000đ; Lãi trong hạn: 470.846.071đ; Lãi quá hạn: 3.488.844đ; Lãi chậm trả: 22.595.201đ.

2.4. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam**:

Xét: Hợp đồng thế chấp số 4701.2024.172/HĐTC ngày 14/11/2024 giữa **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** và ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th đã được công chứng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm, nên hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Do vậy, khi ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của hợp đồng là xâm phạm quyền lợi của **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** nên tài sản thế chấp mà ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th đã thế chấp cho Ngân hàng để bảo lãnh cho khoản nợ vay của ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong quá trình thi hành án nếu ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th không thi hành các khoản nợ trên.

Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy: **Hợp đồng thế chấp số 4701.2024.172/HĐTC ngày 14/11/2024**, giữa **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** và ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th được Công chứng viên - Văn phòng công chứng Trung Tâm chứng thực có giá trị pháp lý nên được chấp nhận.

[3] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** tự nguyện chịu (đã nộp, đã chi).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí DS-ST là 113.495.630 đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại cho **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** số tiền 56.548.000đ (Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003977 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Khánh Hòa).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, 92, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 298, Điều 317, Điều 401, Điều 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th.

1.1. Buộc bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** tổng số tiền 5.495.630.116đ (*Năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm mười sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 4.998.700.000đ; Lãi trong hạn: 470.846.071đ; Lãi quá hạn: 3.488.844đ; Lãi chậm trả: 22.595.201đ làm một lần ngay.

1.2. Kể từ ngày (19/12/2025) ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận **Hợp đồng tín dụng số 4701-LAV-202400371** ngày 14/11/2024.

2. Xử lý tài sản thế chấp: Khi ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th bản chính Giấy CNQSDĐ số CH00831/22363 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 10/01/2013, chỉnh lý sang tên cho ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th ngày 31/8/2020.

Trường hợp ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán trả cho **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** nợ gốc và lãi thì **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án.

3. Về án phí: Ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 113.495.630đ (*Một trăm mười ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại cho **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** số tiền 56.548.000đ (*Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003977 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Khánh Hòa).

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: **Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam** tự nguyện chịu (*đã nộp, đã chi*).

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nam Hoa